

Số: **47/2021/QĐST- HNGĐ**

*Hà Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147- BLTTDS; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 5 điều 27 NQ 326 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; điểm d mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí lệ phí

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2020/TLST- NHGD ngày 04 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thu H

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hà T (Nguyễn Hải T )

Địa chỉ: Số nhà 162, đường L, tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, ông Nguyễn Khắc M; địa chỉ: Tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang (Ông M ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Hà T (Nguyễn Hải T) được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt 01 mảnh đất có chiều rộng 4,3m bám đường L, tính từ tim đường vào là 12,75m (phía Tây); chiều rộng phía sau chéo 4,40m giáp đất nhà bà D (phía Đông); chiều dài cạnh 20,5m giáp đất bà D (phía Nam); chiều dài cạnh 21,0m

giáp đất ông K (phía Bắc). Tổng diện tích đất là 89,2m<sup>2</sup>, thửa đất số 64, tờ bản đồ 68, loại đất ở đô thị, địa chỉ thửa đất: tổ 01, phường N, thành phố H, đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CR 438395, ngày 08/11/2019 mang tên hộ ông Nguyễn Hải T, địa chỉ thường trú: tổ 01, phường N, thành phố H; tài sản trên đất có 01 nhà xây 3 tầng: Tầng 1, 2, 3 từ tum cầu thang trở ra phía trước mặt đường xây dựng năm 2005; tầng 3 từ tum trở ra phía sau xây dựng năm 2009, kết cấu nhà khung dầm bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch chỉ 110, nền lát gạch men, cửa đi khung nhôm kính; diện tích xây dựng: tầng 1: 80,8m<sup>2</sup>; tầng 2: 80,8m<sup>2</sup>; tầng 3: phần xây dựng năm 2005 là 42,6m<sup>2</sup>; phần xây dựng năm 2009 là 19,4m<sup>2</sup>; cổng sắt và hàng rào xây cột trụ bằng gạch (dài 1,6 x 1,4) cổng Inox : 2 cánh = 2 x 1,2 x 2 . Tổng trị giá đất + nhà theo Biên bản định giá tài sản ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hà Giang là: 3.195.456.880đ (Ba tỷ một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng), (có sơ đồ nhà đất chi tiết kèm theo).

- Anh Nguyễn Hà T có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch tài sản chung cho chị Đào Thị Thu H số tiền 1.212.373.614.4đ (Một tỷ hai trăm mười hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm mười bốn đồng), thời hạn trả tiền chậm nhất là ngày 30/7/2021.

*Kể từ ngày quá thời hạn thỏa thuận nêu trên mà bên phải thi hành án không thực hiện việc thanh toán và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về chi phí thẩm định: Chị Đào Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định 2.000.000đ (đã thi hành xong).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về việc yêu cầu chị H anh T phải trả số tiền chi phí để xây nhà cho anh T chị H là 99.000.000đ vào năm 2005 tương đương với 16 cây vàng, do bà L rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Hà T phải chịu án phí chia tài sản chung tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng 1.978.083.265đ (800.000.000đ = 36.000.000đ; 1.178.083.265 x 3% = 35.342.497đ); 36.000.000đ + 35.342.497đ = 71.342.497đ : 2 = 35.671.248đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bốn tám đồng).

- Chị Đào Thị Thu H phải chịu án phí chia tài sản chung tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng 1.212.373.674đ ( 800.000.000đ = 36.000.000đ; 412.373.674 x 3% = 12.371.210đ) = 36.600.000đ + 12.371.210đ = 48.971.210đ : 2 = 24.485.605đ (Hai mươi tư triệu một trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm linh năm đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị

H đã nộp là 28.500.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H biên lai số 0002349 ngày 04/11/2020, trả lại cho chị Hà số tiền 4.314.395đ (*Bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*) án phí chênh lệch.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Bình**